

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2023
V/v “Tr/c Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung và bà Nguyễn Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa - Thư ký TAND huyện QV

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, tỉnh BN tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QV, tỉnh BN mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thụ lý số 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hù Thị M, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

STQ: Thôn LS, xã QK, huyện BX, tỉnh LC

HKTT: Thôn HL, xã HL, huyện QV, tỉnh BN

- Bị đơn: Anh Trần Thế C, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn HL, xã HL, huyện QV, tỉnh BN

Hiện cải tạo tại: Đội 23, phân trại số 2, Trại giam NL, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hù Thị M trình bày:

Chị và anh Trần Thế C được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương ngày 24/11/2020. Trước khi cưới, anh chị được tự nguyện tìm hiểu trong thời gian ngắn và được UBND xã HL cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Vợ chồng chung sống cùng nhau được hơn 1 tháng thì anh C thường xuyên bỏ nhà đi chơi, tụ tập bạn bè và không về nhà. Chị đã đi tìm và đưa anh về nhà nhưng khi về, anh C hay kiếm cớ cãi vã với chị rồi lại bỏ đi. Đến ngày 19/8/2021, anh C bị bắt về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Khi anh C bị bắt, chị mới phát hiện và biết được trước đây, anh C có nhiều lần vi phạm pháp luật và đã 3 lần bị Tòa án nhân dân huyện QV đưa ra xét xử về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Khi tìm hiểu chị và chung sống cùng nhau anh C và gia đình anh C không hề nói những chuyện này với chị, bản thân chị do tin tưởng nên cũng không tìm hiểu và hoàn toàn không biết việc này. Hơn nữa, thời điểm anh C bị bắt chị đang mang thai được 06 tháng, công việc không ổn định. Khi anh C đi chấp hành án, chị có lên thăm và thi thoảng anh C có được gọi điện về cho gia đình, nhưng mỗi lần như vậy, anh C không hề động viên chị mà thường gây áp lực làm cho cuộc sống của chị cảm thấy bế tắc do không có sự tin tưởng, sự chia sẻ, động viên. Khoảng tháng 11/2022, do không chịu được áp lực cuộc sống nên chị đã đưa con về tỉnh LC để sinh sống cho đến nay. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng với chị không còn, vợ chồng không có lòng tin và sự tôn trọng lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thế C.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh được 01 con chung là Trần TA, sinh ngày 26/12/2021. Hiện con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Khi ly hôn, do con chung còn nhỏ và cần sự chăm sóc của mẹ nên chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Thế C trình bày:

Anh kết hôn với chị Hồ Thị M trên cơ sở tự nguyện và có hôn nhân hợp pháp vào tháng 11/2020. Trong thời gian chung sống, hai bên không phát sinh mâu thuẫn và cuộc sống hôn nhân diễn ra bình thường. Tuy nhiên, do công việc nên anh phải đi còn anh vẫn quan tâm đến gia đình. Anh cho rằng với cuộc sống ở xã hội anh có thể mắc sai lầm nhưng với vợ và con thì anh vẫn thương yêu. Nay chị M đề nghị ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, vợ chồng không có mâu thuẫn nên anh không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

- *Về con chung*: Vợ chồng sinh được 01 con chung là Trần TA, sinh ngày 26/12/2021. Hiện con chung đang ở với chị M. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Trại giam NL, tỉnh BG theo quy định của pháp luật. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 10/3/2023, chị Hồ Thị M vẫn khẳng định đến nay tình cảm vợ chồng với chị không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh C và chị xin được nuôi dưỡng con chung nhưng anh C không nhất trí.

Đại diện VKSND huyện QV tham gia phiên tòa nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định

tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điều 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Hồ Thị M được ly hôn với anh Trần Thế C.

Về con chung: Giao cháu Trần TA, sinh ngày 26/12/2021 cho chị Hồ Thị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra giải quyết. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Hồ Thị M và anh Trần Thế C đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ nhưng các đương sự đều có đơn xin được giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Hồ Thị M và anh Trần Thế C được tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, được UBND xã HL, huyện QV cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/11/2020 theo quy định của pháp luật nên cần xác định quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh C là hợp pháp. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau hòa thuận được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Chị M cho rằng anh C thường xuyên bỏ nhà đi chơi, tụ tập bạn bè và không quan tâm đến gia đình. Đến tháng 8/2021, anh C đã bị bắt về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đã bị Tòa án nhân dân huyện QV xử phạt 26 tháng tù. Sau khi anh C bị bắt thì chị mới biết được anh C trước đây đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Khi anh C chấp hành án, chị M có lên thăm và vợ chồng có liên lạc. Tuy nhiên, theo chị M thì mỗi lần liên lạc được với nhau, anh C luôn tạo cho chị áp lực dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và chị đã phải đưa con về quê để thuê nhà trọ ở và làm việc. Do đó, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thế C.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/3/2023, anh C có xác nhận là do công việc nên anh mới không thường xuyên ở nhà còn anh vẫn thương yêu vợ con và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đều không cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng nhưng qua lời khai của chị M về việc anh C thường xuyên vắng nhà, tụ tập bạn bè, không quan tâm đến gia đình là có cơ sở vì theo bản án hình sự số 17 ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện QV đã cho thấy anh C là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật với nhiều tội danh khác nhau. Ngoài ra, quan hệ hôn nhân được phát sinh từ quan hệ tình cảm để duy trì cuộc sống chung nhưng từ khi làm đơn đến trước phiên tòa hôm nay, chị M luôn xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, mâu thuẫn với chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi vợ chồng chung sống với nhau, anh C đã không thành thật với chị làm cho lòng tin và sự tôn trọng dành cho nhau không còn. Xét yêu cầu của chị M là tự nguyện, có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị M và anh C xác nhận trong thời gian chung sống, anh chị đã sinh được 01 con chung là Trần TA, sinh ngày 26/12/2021. Hiện cháu TA đang được chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị M và anh C đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, xét về điều kiện và khả năng nuôi dưỡng thì thấy: Chị M có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, hơn nữa cháu TA đến nay mới được 15 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ. Ngoài ra, anh C hiện nay đang chấp hành án tại trại giam nên không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con chung là cháu Trần TA cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con, do các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Trần Thế C có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh C và chị M đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Án phí:* Chị Hồ Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51,56,58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Hồ Thị M được ly hôn anh Trần Thế C.

- *Về con chung:* Giao con chung là Trần TA, sinh ngày 26/12/2021 cho chị Hồ Thị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không đề cập giải quyết.

- *Về án phí*: Chị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0006797 ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện QV, tỉnh BN.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh BN;
- VKS tỉnh BN;
- VKS huyện QV;
- Thi hành án DS huyện;
- Những người TGT;
- Lưu HS- VP;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên